

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Định hướng đào tạo: Ứng dụng

Bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Kết thúc khóa đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh người học có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành những nhà quản lý thành công trong các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh doanh khác nhau; những cán bộ có năng lực nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng thuộc khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Chương trình này nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế.

Chương trình này tạo cơ hội để người học có thể:

- Nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu của các chức năng quản trị kinh doanh.
- Cập nhật và hoàn thiện các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng giám sát; đồng thời, hoàn thiện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, và suy luận có tính phê phán.
- Hoàn thiện khả năng đưa ra quyết định phù hợp với đạo đức và luật pháp
- Phát triển khả năng thực thi trách nhiệm trong một môi trường kinh doanh có tính hội nhập toàn cầu và đầy biến động.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kết thúc khóa đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh người học được định hướng hoạt động tại các tổ chức, doanh nghiệp với tư cách là chuyên gia tư vấn kinh doanh hoặc nhà quản lý ở các cấp khác nhau. Ngoài các kiến thức và kỹ năng chung chương trình có nhiệm vụ trang bị chuyên sâu cho người học các kiến thức và kỹ năng về:

- Nhận dạng cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức nguồn lực để thực hiện thành các cơ hội đó.
- Xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với các đặc điểm kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh.
- Nhận dạng và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức.
- Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định để đương đầu với các biến động thường nhật của môi trường kinh doanh.

2. Thời gian đào tạo

Khóa đào tạo theo thiết kế là 2 năm (4 học kỳ), theo quy chế đào tạo tín chỉ; để hoàn thành chương trình học viên có thể kéo dài tối đa 3 năm (6 học kỳ).

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 55 TC

4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

- Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế học vĩ mô
- Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

4.1. Về văn bằng

A. Tốt nghiệp đại học chính quy tại các trường công lập khối ngành kinh tế và quản lý.

- B. Tốt nghiệp đại học tại chức tại các trường công lập và tốt nghiệp đại học chính quy các trường đại học ngoài công lập khối ngành kinh tế và quản lý.
- C. Tốt nghiệp đại học chính quy tại các trường công lập các ngành khác với khối kinh tế và quản lý.
- D. Tốt nghiệp đại học tại chức tại các trường đại học công lập và chính quy tại các trường ngoài công lập các ngành khác với khối kinh tế và quản lý (trừ ngành ngoại ngữ).

4.2. Về học lực và kinh nghiệm

- Với loại A nếu học lực loại trung bình, phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc tính từ thời điểm tốt nghiệp đại học đến thời điểm làm hồ sơ.
- Với loại C, phải có 5 năm kinh nghiệm trong đó có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc tính từ thời điểm tốt nghiệp đại học đến thời điểm làm hồ sơ.
- Với loại B và D phải có 5 năm kinh nghiệm trong đó có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc tính từ thời điểm tốt nghiệp đại học đến thời điểm làm hồ sơ, ngoài ra nếu học lực đạt loại trung bình phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc tính từ thời điểm tốt nghiệp đại học đến thời điểm làm hồ sơ.

4.3. Về yêu cầu học bổ sung

- Học viên nhóm C, D phải học bổ sung kiến thức sau khi vượt qua kỳ thi tuyển đầu vào. Việc học bổ sung kiến thức có thể tiến hành song song trong năm học đầu của quá trình học chính khóa.
- Khối lượng kiến thức bổ sung tương đương với 18 Tín chỉ.

4.4. Về việc miễn học phần

- Sinh viên đã tốt nghiệp chương trình đào tạo bậc đại học chính quy hệ 5 năm các chuyên ngành kinh tế và quản lý của trường Đại học Bách khoa Hà Nội (từ K53 trở về trước) có thời gian tốt nghiệp không quá 7 năm tính đến ngày nhập học sẽ được miễn tối đa 5 học phần tương đương với 14 tín chỉ.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số 2341/QĐ-ĐHKBK-SĐH ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Học viên sau khi đã hoàn tất các môn học bắt buộc có thể lựa chọn những lĩnh vực học tập và nghiên cứu chuyên sâu theo một trong các chương trình như sau đây:

- a. Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh "*định hướng Chiến lược và Tổ chức*". Mục tiêu của chương trình là đáp ứng nhu cầu của người học về những kiến thức tổng hợp trong quản lý của một tổ chức và biết cách xây dựng các định hướng chiến lược cho tổ chức.
- b. Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh "*định hướng Quản trị Marketing*". Mục tiêu của chương trình là đáp ứng nhu cầu của người học trong việc tìm hiểu chuyên sâu các kiến thức về marketing hiện đại.
- c. Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh "*định hướng Quản lý sản xuất*". Mục tiêu của chương trình là đáp ứng nhu cầu của người học trong việc quản lý tác nghiệp các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.

6. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt*	Từ 8,5 Đến 10	A	4
	Từ 7,0 Đến 8,4	B	3

	Từ 5,5 Đến 6,9	C	2
	Từ 4,0 Đến 5,4	D	1
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

* *Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm phải đạt từ C trở lên.*

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Nội dung		Định hướng ứng dụng (55TC)
Phần 1. Kiến thức chung (Triết học)		4
Phần 2. Kiến thức cơ sở	Kiến thức cơ sở bắt buộc chung	16
	Kiến thức cơ sở tự chọn	6
Phần 3. Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc	12
	Kiến thức chuyên ngành tự chọn	9
Phần 4. Luận văn tốt nghiệp		8

7.2 Danh mục học phần

7.2.1 Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh		
Học phần CƠ SỞ bắt buộc	EM6010	Kinh tế học vi mô nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6020	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6030	Lãnh đạo và quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong quản lý	2	2(2-0-0-4)
	EM6050	Quản trị Marketing II	3	3(3-0-0-6)
	EM6060	Quản trị nguồn nhân lực	2	2(2-0-0-4)
Học phần CƠ SỞ tự chọn	EM6070	Quản trị hành vi tổ chức	2	2(2-0-0-4)
	EM6130	Hệ thống thông tin chiến lược	2	2(2-0-0-4)
	EM6280	Các vấn đề pháp lý trong KD	2	2(2-0-0-4)
	EM6290	Đạo đức KD và trách nhiệm xã hội của DN	2	2(2-0-0-4)
Học phần CHUYÊN NGÀNH bắt buộc	EM6090	Quản trị Tác nghiệp	3	3(3-0-0-6)
	EM6100	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6110	Tài chính doanh nghiệp II	3	3(3-0-0-6)
	EM6240	Kế toán Quản trị nâng cao	3	3(3-0-0-6)
Học phần CHUYÊN NGÀNH tự chọn	EM6080	Quản lý dự án II	3	3(3-0-0-6)
	EM6120	Quản lý Chất lượng Tổng thể	3	3(3-0-0-6)
	EM6140	Marketing dịch vụ II	2	2(2-0-0-4)
	EM6220	Mô hình ra quyết định	2	2(2-0-0-4)
	EM6230	Quản lý chuỗi cung cấp toàn cầu	3	3(3-0-0-6)
	EM6250	Quản trị chiến lược công nghệ	2	2(2-0-0-4)
	EM6490	Kiểm toán II	3	3(3-0-0-6)
	EM6450	Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế	2	2(2-0-0-4)

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
	EM6410	Các định chế tài chính	3	3(3-0-0-6)
Luận văn	LV6002	Luận văn tốt nghiệp	8	8(0-2-15-40)

7.2.2 Danh mục học phần bổ sung kiến thức

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	ĐÁNH GIÁ	KHỐI LƯỢNG
Bổ sung	EM3140	Kinh tế quốc tế	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM3210	Marketing căn bản	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM3500	Nguyên lý kế toán	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM3510	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM4427	Lập Kế hoạch và điều độ sản xuất	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM4435	Quản trị Dự án	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)

7.2.3 Danh mục học phần được miễn

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	ĐÁNH GIÁ	KHỐI LƯỢNG
Miễn	EM6050	Quản trị Marketing II	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM6230	Quản lý chuỗi cung cấp toàn cầu	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM6250	Quản trị chiến lược công nghệ	2	KT(0.3)-T(0.7)	2(2-0-0-4)
	EM6080	Quản lý dự án II	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)
	EM6120	Quản lý Chất lượng Tổng thể	3	KT(0.3)-T(0.7)	3(3-0-0-6)